

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
(năm 2022)

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán TP HCM.

Tên Công ty : Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 2
Trụ sở chính : 32 Ngô Thời Nhiệm, P. Võ Thị Sáu, Q. 3, TP. HCM
Điện thoại : (028) 22216468 Fax: (028) 22210408
Vốn điều lệ : 675.261.650.000 VNĐ
Mã chứng khoán : TV2

Mô hình quản trị Công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc

Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

S T T	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/2022/NQ- ĐHĐCĐ	30/6/2022	<ul style="list-style-type: none">- Thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021;- Thông qua kế hoạch SXKD năm 2022;- Thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán;- Thông qua phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2021;- Thông qua phương án chi trả cổ tức 2021;- Thông qua phương án phát hành cổ phiếu tương ứng 30% vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu (Quỹ ĐTPT) để tăng vốn điều lệ;- Thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022 và kế hoạch tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu;- Thông qua kế hoạch đầu tư, kế hoạch góp vốn vào các dự án năm 2022;- Thông qua phương án chi trả tiền thù lao, tiền thưởng cho HĐQT, BKS, Ban Điều hành Công ty trong năm 2021 và kế hoạch thực hiện năm 2022;

S T T	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
			<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua nội dung liên quan đến bổ sung ngành nghề và sửa đổi Điều lệ của Công ty; - Thông qua miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát hết nhiệm kỳ; - Thông qua kết quả bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát; - Thông qua việc ủy quyền chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022.

II. Hội đồng quản trị

1. Thông tin về thành viên của Hội đồng Quản trị:

Trong năm 2022, Hội đồng quản trị đã tiến hành 04 cuộc họp và các nội dung lấy ý kiến biểu quyết bằng văn bản, cụ thể như sau:

S T T	Thành viên HDQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu thành viên HDQT	Số buổi họp HDQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự
1	Ông Nguyễn Chon Hùng	Chủ tịch HDQT	11/10/2013	4	100%	
2	Ông Võ Văn Bình	Tổng Giám đốc	28/2/2018	4	100%	
3	Bà Phạm Liên Hải	Thành viên HDQT	23/04/2021	4	100%	
4	Ông Nguyễn Mạnh Phát	Thành viên HDQT	23/04/2021	4	100%	
5	Ông Trương Khắc Len	Thành viên HDQT độc lập	11/10/2013	2	50%	Miễn nhiệm từ 30/6/2022
6	Ông Đinh Quang Tri	Thành viên HDQT độc lập	30/6/2022	2	50%	Bầu bổ sung từ 30/6/2022

2. Hoạt động giám sát của HDQT đối với Tổng Giám đốc

Trong năm 2022, Hội đồng quản trị theo dõi sát sao tình hình hoạt động của toàn Công ty, giám sát và chỉ đạo định hướng kịp thời hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban TGD Công ty đã triển khai thực hiện các nhiệm vụ sau:

- HĐQT giám sát, theo dõi tình hình hoạt động của Ban TGD và có những chỉ đạo định hướng kịp thời cho Ban điều hành thông qua ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT liên quan đến hoạt động kinh doanh, tổ chức bộ máy và các vấn đề quan trọng khác trong phạm vi thẩm quyền của HĐQT, phù hợp với các Quy chế, quy định hiện hành của Công ty, pháp luật;
- Thực hiện chỉ đạo, giám sát kế hoạch đầu tư năm 2022; Phối hợp theo dõi các dự án đầu tư đã phê duyệt đảm bảo đúng quy định; tăng cường công tác nghiệm thu và thu hồi công nợ và tìm kiếm các dự án tiềm năng để đầu tư;
- Chỉ đạo triển khai tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 ngày 30/6/2022 và tổ chức các phiên họp HĐQT theo đúng định kỳ;
- Thường xuyên nhắc nhở, đôn đốc việc thực hiện báo cáo và công bố thông tin đúng theo các quy định của Pháp luật hiện hành;
- Phối hợp với Ban Kiểm soát trong việc giám sát hoạt động của Tổng Giám đốc;
- Tổng kết đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, phân tích các thuận lợi, khó khăn ảnh hưởng đến hoạt động SXKD và các biện pháp khắc phục;

3. Hoạt động của các tiểu Ban thuộc Hội đồng quản trị

- Không có

4. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2022, HĐQT đã ban hành 27 Nghị quyết và 20 Quyết định liên quan đến vấn đề SXKD, công tác đầu tư, công tác tổ chức nhân sự và các công tác khác thuộc thẩm quyền quyết định của HĐQT, chi tiết như sau:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
❖ Nghị quyết của Hội đồng quản trị			
1	01/2022/NQ- HĐQT	17/01/2022	Vv bổ nhiệm lại cán bộ PTGD Nguyễn Trọng Nam
2	03/2022/NQ- HĐQT	28/2/2022	V/v Phê duyệt KH tổng thể thực hiện hợp đồng EPC DA ĐMT áp mái nhà máy LS Electric Bắc Ninh (300 kW)
3	03.1/2022/NQ- HĐQT	19/3/2022	V/v thông qua các nội dung biểu quyết của NDD phần vốn PECC2 tại ĐHĐCĐ bất thường HBE năm 2022

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
4	03.11/2022/NQ- HĐQT	3/3/2022	V/v Về việc phê duyệt hiệu chỉnh lần 1 Kế hoạch tổng thể thực hiện Hợp đồng nhận thầu Cung cấp kết cấu thép cho Hệ thống vận chuyển than (CHS) Dự án Nhà máy Nhiệt điện BOT Vân
5	04/2022/NQ- HĐQT	7/4/2022	V/v Phê duyệt chủ trương thuê đơn vị kiểm toán độc lập để kiểm toán chi phí thực hiện dự án EPC Vĩnh Tân 4 và Vĩnh Tân 4 mở rộng.
6	05/2022/NQ- HĐQT	22/4/2022	V/v gia hạn thời gian tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 của PECC2
7	08/2022/NQ- HĐQT	9/5/2022	V/v công tác cán bộ tại các đơn vị
8	09/2022/NQ- HĐQT	16/5/2022	V/v thông báo chốt Danh sách cổ đông dự ĐHĐCĐ thường niên 2022
9	09.1/2022/NQ- HĐQT	06/6/2022	V/v thông qua nội dung xin ý kiến NDD phần vốn PECC2 tại CMC về nội dung biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên 2022 CMC
10	10/2022/BB- HĐQT	07/6/2022	BB họp HĐQT phiên 2 năm 2022
11	11/2022/NQ- HĐQT	07/6/2022	V/v ngày tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2022
12	12/2022/BC- HĐQT	07/6/2022	Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2021 và kế hoạch năm 2022
13	13/2022/NQ- HĐQT	09/6/2022	Thông qua các nội dung biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 của NDD phần vốn PECC2 tại TBC2
14	14/2022/NQ- HĐQT	27/06/2022	Thông qua KH thực hiện chuyển nhượng vốn tại BDHC
15	14.1/2022/NQ- HĐQT	29/06/2022	V/v phê duyệt KH góp vốn năm 2022 của PECC2 tại TBC2

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
16	14.2/2022/NQ- HĐQT	29/06/2022	V/v phê duyệt BC kết quả kiểm toán về kiểm tra tình hình thực hiện QC QTRR tại các đơn vị
17	16/2022/NQ- HĐQT	01/7/2022	V/V bổ nhiệm TGD
18	19/2022/NQ- HĐQT	07/7/2022	V/v sử dụng quỹ khen thưởng phúc lợi mua cổ phiếu TV2 để Công đoàn Công ty đứng tên tạo nguồn cổ phiếu thưởng cho NLĐ
19	20/2022/NQ- HĐQT	15/07/2022	V/v kiện toàn nhân sự các đơn vị
20	24/2022/NQ- HĐQT	28/07/2022	NQ HĐQT phiên họp 3 năm 2022
21	26/2022/NQ- HĐQT	2/8/2022	V/v Thỏa thuận bổ nhiệm KTT XNKS
22	33/2022/NQ- HĐQT	25/8/2022	V/v thông qua KH LCNT gói thầu "cung cấp DV tư vấn chuyên nhượng và thẩm định giá cổ phần BDHC"
23	38/2022/NQ- HĐQT	22/9/2022	V/v thông qua việc triển khai thực hiện phương án phát hành cổ phiếu chi trả cổ tức năm 2021
24	39/2022/NQ- HĐQT	22/9/2022	V/v thông qua việc triển khai thực hiện phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn CHS (QĐTPT)
25	45/2022/NQ- HĐQT	3/10/2022	V/v thông qua KH Ghi nhận đăng ký góp vốn TL Công ty CP NLSK Trà Vinh
26	55/2022/NQ- HĐQT	18/11/2022	V/v thông qua kết quả phát hành và niêm yết bổ sung chi trả cổ tức năm 2021 và cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn CSH
27	66/2022/NQ- HĐQT	26/12/2022	V/v phê duyệt chỉ tiêu xét nâng ngạch KSC, CVC

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
❖ Quyết định của Hội đồng quản trị			
1	48/QĐ-PECC2	24/01/2022	V/v phê duyệt chủ đề năm 2022
2	87/QĐ-PECC2	26/01/2022	V/v phê duyệt các nội dung xin ý kiến của NDD phần vốn PECC2 tại TBC2 về KHLCNT TĐ TBC2
3	171/QĐ-PECC2	25/02/2022	V/v giao nhiệm vụ SXKD năm 2022 cho PECC2
4	172/QĐ-PECC2	25/02/2022	V/v giao nhiệm vụ SXKD năm 2022 cho TLĐ
5	173/QĐ-PECC2	25/02/2022	V/v giao nhiệm vụ SXKD năm 2022 cho CN TTLQ và VH NMĐ
6	174/QĐ-PECC2	25/02/2022	V/v giao nhiệm vụ SXKD năm 2022 cho CN XNKS TH MN
7	175/QĐ-PECC2	25/02/2022	V/v giao nhiệm vụ SXKD năm 2022 cho TTĐ
8	176/QĐ-PECC2	25/02/2022	V/v giao nhiệm vụ SXKD năm 2022 cho TNĐ
9	177/QĐ-PECC2	25/02/2022	V/v giao nhiệm vụ SXKD năm 2022 cho CN XNCD
10	178/QĐ-PECC2	25/02/2022	V/v giao nhiệm vụ SXKD năm 2022 cho Ban QLDA EPC
11	179/QĐ-PECC2	28/02/2022	V/v thông qua nội dung xin ý kiến của NDD phần vốn PECC2 tại TBC2 miễn nhiệm 1 TV HĐQT và bầu bổ sung 1 TV HĐQT
12	488/QĐ-PECC2	25/5/2022	V/v Thành lập ban tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2022
13	488/QĐ-PECC2	25/5/2022	V/v Thành lập ban tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2022

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
14	669/QĐ-PECC2	07/01/2022	V/v Giao nhiệm vụ KHSXKD năm 2022
15	688/QĐ-PECC2	01/7/2022	V/v bổ sung Người đại diện theo pháp luật và phân cấp thẩm quyền của Người đại diện theo pháp luật
16	689/QĐ-PECC2	01/7/2022	V/v phân công trách nhiệm quản lý, điều hành giữa CT HĐQT và Ban TGD
17	814/QĐ-PECC2	01/8/2022	V/v phân công nhiệm vụ cho các Thành viên HĐQT
18	1024/QĐ- PECC2	29/09/2022	V/v điều chỉnh phân công nhiệm vụ quản lý điều hành giữa CT HĐQT và ban TGD
19	1051/QĐ- PECC2	11/10/2022	Về việc thành lập lại Hội đồng thi và xét nâng ngạch Kỹ sư chính, Chuyên viên chính

III. Ban Kiểm soát:

Từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/12/2022, Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 2 đã tiến hành 02 cuộc họp, cụ thể như sau:

- Họp Ban KS để thống nhất Báo cáo của Ban Kiểm soát trình ĐHĐCĐ năm 2022.
- Họp Ban KS để thông qua kết quả thẩm tra BCTC 6 tháng đầu năm 2022 và kết quả kiểm soát công tác quản lý hợp đồng thầu phụ.

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không là thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự
1	Bà Nguyễn Hồng Khanh	Trưởng BKS		2/2	100%	
2	Bà Trần Thị Hòa	Thành viên BKS	Miễn nhiệm từ 30/6/2022	1/2	50%	Bãi nhiệm từ 30/6/22 do hết

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không là thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự
						nhiệm kỳ
2	Bà Trần Thị Việt Hà	Thành viên BKS		2/2	100%	
4	Bà Phạm Thị Lan Anh	Thành viên BKS	Tham gia từ 30/6/2022	1/2	50%	Bầu thay thế từ 30/6/22

1. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc

Trong năm 2022, song song với việc thực hiện các nhiệm vụ nhằm bảo đảm hoạt động của Công ty phù hợp với Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, các Quy chế nội bộ và các quy định pháp luật có liên quan, Ban Kiểm soát tập trung thực hiện:

- Thẩm tra BCTC năm 2021 và các nội dung có liên quan đến hoạt động tài chính của Công ty bao gồm: Việc quản lý sử dụng dòng tiền, việc sử dụng quỹ ĐTPT, đầu tư góp vốn của Công ty. BKS cũng đã phối hợp với kiểm toán độc lập trong công tác thẩm tra BCTC năm 2021 nhằm nâng cao chất lượng kiểm toán.
- Rà soát, chuẩn bị các nội dung trình ĐHĐCĐ năm 2022.
- Ban Kiểm soát đã có báo cáo số 02/PECC2-BKS ngày 21/5/2022 trình ĐHĐCĐ về kết quả kiểm soát năm 2021.
- Thẩm tra BCTC 6 tháng đầu năm 2022.
- Kiểm soát công tác quản lý hợp đồng thầu phụ năm 2021 và 6 tháng đầu năm 2022.

2. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác

- Trong năm 2022, Ban Kiểm soát tham dự một số cuộc họp giao ban cùng Hội đồng quản trị và Ban điều hành theo quy định của Công ty về một số nội dung quan trọng như: kết quả SXKD năm 2021; kế hoạch SXKD 2022; công tác chuẩn bị ĐHĐCĐ thường niên năm 2022;
- Ban Kiểm soát giám sát hoạt động của HĐQT, Ban TGD thông qua các Báo cáo kết quả SXKD, kết quả Đầu tư định kỳ; các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, Ban TGD và các Báo cáo tài chính định kỳ, cả năm.
- Nhìn chung, HĐQT và Ban TGD Công ty đã tích cực triển khai các biện pháp để thực hiện Kế hoạch SXKD năm 2022.

3. Hoạt động khác của Ban Kiểm soát:

- Trong năm 2022, song song với việc thực hiện các nhiệm vụ nhằm bảo đảm hoạt động của Công ty phù hợp với Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, các Quy chế nội bộ và các quy định pháp luật có liên quan. Ban Kiểm soát cũng tập trung thực hiện soát xét các nội dung chính, bao gồm: Theo dõi, rà soát việc thực hiện nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh (SXKD) năm 2022 của Công ty; Phối hợp chuẩn bị các nội dung Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2022; giám sát tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị (HDQT), Ban Tổng giám đốc, các Chi nhánh, các cán bộ quản lý trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao.
- Sau mỗi cuộc kiểm soát, Ban Kiểm soát có thông báo kết quả và kiến nghị đến HDQT và các đơn vị liên quan nhằm đảm bảo quyền lợi của các Cổ đông và tăng cường quản trị nội bộ công ty.
- Ban Kiểm soát nhận được các nghị quyết, quyết định của HDQT; một số văn bản liên quan khác của Ban TGD Công ty qua Eoffice và các cuộc họp giao ban quý, họp HDQT;
- Các thành viên của Ban cũng chủ động nghiên cứu, nâng cao nghiệp vụ kiểm tra và giám sát nhằm hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phiếu nắm giữ cá nhân tại thời điểm 31/12/2022	Tỷ lệ (%)
1	Nguyễn Hồng Khanh	Trưởng BKS	13.500 cổ phiếu	0,02%
2	Trần Thị Việt Hà	Thành viên BKS	Không có	0
3	Trần Thị Hòa	Thành viên BKS (miễn nhiệm từ 30/06/2022)	3.000 cổ phiếu	0,004%
4	Phạm Thị Lan Anh	Thành viên BKS (tham gia từ 30/06/2022)	5.088 cổ phiếu	0,01%

IV. Ban điều hành

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm
1	Võ Văn Bình	20/08/1979	Kỹ sư điện năng	28/02/2018
2	Phạm Liên Hải	31/12/1974	Thạc sĩ Tài chính	02/08/2018

3	Nguyễn Trọng Nam	8/11/1965	Thạc sĩ QTKD, Kỹ sư Điện	26/04/2012
4	Nguyễn Hải Phú	18/9/1974	Thạc sĩ QTKD, Kỹ sư Kỹ thuật Nhiệt	23/12/2016

V. Kế toán trưởng

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm
Bùi Thị Ngọc Lý	09/6/1974	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh, cử nhân Kế toán – Kiểm toán	23/12/2016

VI. Đào tạo về quản trị Công ty

Thành viên HĐQT, Ban TGD, BKS và các cán bộ quản lý khác đã tham gia các khóa học về đào tạo Quản trị Công ty cho các Công ty Cổ phần Đại chúng theo quy định.

VII. Danh sách về người liên quan của CTNY và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính công ty

1. Danh sách về người có liên quan của Công ty

Stt	Tên cá nhân/tổ chức	Số tài khoản giao dịch	Chức vụ	Giới tính	Điện thoại và Địa chỉ liên hệ	Loại ID	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	SL CP cá nhân/đại diện sở hữu tự do chuyển nhượng	SLCP hạn chế chuyển nhượng đến hết 30/06/2025	Tỷ lệ sở hữu
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ												
1	Nguyễn Chon Hùng		Chủ tịch HĐQT	Nam						123.924	35.971	0,24%
2	Phạm Liên Hải		Thành viên HĐQT	Nữ						210.468	28.771	0.35%
3	Võ Văn Bình		Thành viên HĐQT	Nam						24.811	28.771	0,08%
4	Nguyễn Mạnh Phát		Thành viên HĐQT	Nam						46	16.367	0,02%
5	Đình Quang Tri		Thành viên HĐQT độc lập	Nam						0	0	0%
II.												
1	Võ Văn Bình		TGD	Nam						24.811	28.771	0,08%

Stt	Tên cá nhân/tổ chức	Số tài khoản giao dịch	Chức vụ	Giới tính	Điện thoại và Địa chỉ liên hệ	Loại ID	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	SL CP cá nhân/đại diện sở hữu tự do chuyển nhượng	SLCP hạn chế chuyển nhượng đến hết 30/06/2025	Tỷ lệ sở hữu
2	Phạm Liên Hải		Phó TGD	Nữ						210.468	28.771	0,35%
3	Nguyễn Hải Phú		Phó TGD	Nam						55.839	28.771	0,13%
4	Nguyễn Trọng Nam		Phó TGD	Nam						22.831	26.380	0,07%
III.												
1	Nguyễn Hồng Khanh		Trưởng BKS	Nữ						13.500	0	0,02%
2	Trần Thị Việt Hà		Thành viên BKS	Nữ						0	0	0%

Stt	Tên cá nhân/tổ chức	Số tài khoản giao dịch	Chức vụ	Giới tính	Điện thoại và Địa chỉ liên hệ	Loại ID	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	SL CP cá nhân/đại diện sở hữu tự do chuyển nhượng	SLCP hạn chế chuyển nhượng đến hết 30/06/2025	Tỷ lệ sở hữu
3	Phạm Thị Lan Anh		Thành viên BKS	Nữ						0	5088	0,01%
IV.												
1	Bùi Thị Ngọc Lý		Kế toán trưởng	Nữ						174	25.171	0,04%
V.												
1	Huỳnh Văn Quang		Người quản trị Công ty kiêm Thư ký công ty	Nam						0	9.871	0,01%

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của Công ty; hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:

Không có giao dịch.

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát:

Không có giao dịch.

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác

- 4.1 Giao dịch giữa Công ty với Công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc là thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành trong thời gian 3 năm trở lại đây:

Không có giao dịch.

- 4.2 Giao dịch giữa Công ty với Công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành:

Không có giao dịch.

- 4.3 Các giao dịch khác của Công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác:

Không có giao dịch.

VIII. Giao dịch của cổ đông nội bộ và người có liên quan.

1. Danh sách cổ đông nội bộ và người có liên quan.

Stt	Tên cá nhân/tổ chức	Số tài khoản giao dịch	Chức vụ/quan hệ	Giới tính	Điện thoại và Địa chỉ liên hệ	Loại ID	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	SLCP cá nhân/đại diện sở hữu tự chuyển nhượng	SLCP hạn chế chuyển nhượng đến hết 30/06/2025	Tỷ lệ sở hữu
I	Người có liên quan của thành viên HĐQT											
1	Nguyễn Chơn Hùng		Chủ tịch HĐQT	Nam						123.924	35.971	0,24%
1.1	Nguyễn Chơn Túy		Cha							0		0%
1.2	Trần Thị Hồng		Mẹ							0		0%
1.3	Trần Thị Lam Phương		Vợ							549.952	5.596	0,82%
1.4	Nguyễn Thị Mộng Tuyền		Chị gái							0		0%
1.5	Nguyễn Chơn Dũng		Em trai							0		0%
1.6	Lê Thị Đoan Trang		Em dâu							0		0%
1.7	Nguyễn Thị Thư		Em gái							0		0%
1.8	Đoàn Thân		Em rể							0		0%
1.9	Nguyễn Thị Minh		Em gái							0		0%
1.10	Phan Văn Thới		Em rể							0		0%

Stt	Tên cá nhân/tổ chức	Số tài khoản giao dịch	Chức vụ/ quan hệ	Giới tính	Điện thoại và Địa chỉ liên hệ	Loại ID	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	SLCP cá nhân/đại diện sở hữu tự cho chuyển nhượng	SLCP hạn chế chuyển nhượng đến hết 30/06/2025	Tỷ lệ sở hữu
1.11	Nguyễn Chơn Cầm		Em trai							0		0%
1.12	Nguyễn Thị Ngọc Hạnh		Em dâu							0		0%
1.13	Nguyễn Thị Hồng Nhạn		Em gái							0		0%
1.14	Võ Văn Thành		Em rể							0		0%
1.15	Hoàng Công Hậu		Anh rể							0		0%
1.16	Trần Tấn Lộc		Ba vợ							0		0%
1.17	Huỳnh Thị Lài		Mẹ vợ							0		0%
1.18	Trần Thị Lam Tuyền		Chị vợ							0		0%
1.19	Nguyễn Văn Phú		Anh rể							0		0%
1.20	Trần Thị Lam Quyên		Em vợ							0		0%
1.21	Lê Vũ Hồng Nam		Em rể							0		0%

Stt	Tên cá nhân/tổ chức	Số tài khoản giao dịch	Chức vụ/ quan hệ	Giới tính	Điện thoại và Địa chỉ liên hệ	Loại ID	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	SLCP cá nhân/đại diện sở hữu tự cho chuyển nhượng	SLCP hạn chế chuyển nhượng đến hết 30/06/2025	Tỷ lệ sở hữu
2	Phạm Liên Hải		Phó TGD	Nữ						210.468	28.771	0.35%
2.1	Phạm Văn Tề		Bố							0		0%
2.2	Nguyễn Thị Hiền		Mẹ							0		0%
2.3	Lương Ngọc Bùi		Chồng							0		0%
2.4	Lương Minh Khôi		Con							0		0%
2.5	Phạm Hải Linh		Em trai							750		0,001%
2.6	Huỳnh Thị Diễm Thư		Em dâu							0		0%
2.7	Phạm Thu Hằng		Em gái							0		0%
2.8	Nguyễn Duy Quốc		Em rể							0		0%

Stt	Tên cá nhân/tổ chức	Số tài khoản giao dịch	Chức vụ/ quan hệ	Giới tính	Điện thoại và Địa chỉ liên hệ	Loại ID	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	SLCP cá nhân/đại diện sở hữu tự cho chuyển nhượng	SLCP hạn chế chuyển nhượng đến hết 30/06/2025	Tỷ lệ sở hữu
2.9	Lương Văn Ngọt		Bố chồng							0		0%
2.10	Huỳnh Thị Nhẫn		Mẹ chồng							0		0%
3	Võ Văn Bình		Thành viên HĐQT	Nam						24.811	28.771	0,08%
3.1	Hồ Thị Tĩnh		Mẹ							0		0%
3.2	Võ Văn Thanh		Anh							0		0%
3.3	Võ Văn Phương		Em							0		0%
3.4	Võ Văn Hải		Em							0		0%
3.5	Võ Văn Thiện		Em							0		0%
3.6	Nguyễn Thị Thanh Huyền		Vợ							0		0%
3.7	Võ Duy Anh		Con							0		0%

Stt	Tên cá nhân/tổ chức	Số tài khoản giao dịch	Chức vụ/ quan hệ	Giới tính	Điện thoại và Địa chỉ liên hệ	Loại ID	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	SLCP cá nhân/đại diện sở hữu tự cho chuyển nhượng	SLCP hạn chế chuyển nhượng đến hết 30/06/ 2025	Tỷ lệ sở hữu
3.8	Võ Nguyễn Quỳnh Anh		Con							0		0%
3.9	Phạm Thị Trâm		Chị dâu							0		0%
3.10	Lê Mộng Thuỳ		Em dâu							0		0%
3.11	Nguyễn Thị Kiều Oanh		Em dâu							0		0%
3.12	Trịnh Nguyễn Thanh Linh		Em dâu							0		0%
3.13	Nguyễn Duy Xương		Bố vợ							0		0%
3.14	Nguyễn Thị The		Mẹ vợ							0		0%
3.15	Nguyễn Thị Thanh Thảo		Em vợ							0		0%
4	Nguyễn Mạnh Phát		Thành viên HĐQT	Nam						46	16.367	0,02%

Stt	Tên cá nhân/tổ chức	Số tài khoản giao dịch	Chức vụ/ quan hệ	Giới tính	Điện thoại và Địa chỉ liên hệ	Loại ID	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	SLCP cá nhân/đại diện sở hữu tự cho chuyển nhượng	SLCP hạn chế chuyển nhượng đến hết 30/06/2025	Tỷ lệ sở hữu
4.1	Hà Hoàng Yến		Vợ	Nữ						0		0%
4.2	Nguyễn Hà My		Con	Nữ						0		0%
4.3	Phạm Nguyên Khang		Con nuôi	Nam						0		0%
4.4	Nguyễn Văn Kế		Bố đẻ	Nam						0		0%
4.5	Đinh Thị Dung		Mẹ đẻ	Nữ						0		0%
4.6	Hà Việt Hoa		Bố vợ	Nam						0		0%
4.7	Hoàng Thị Ngọc		Mẹ vợ	Nữ						0		0%
4.8	Nguyễn Mạnh Thắng		Anh ruột	Nam						0		0%
4.9	Hoàng Thị Thu		Chị dâu	Nữ						0		0%
4.10	Nguyễn Thị Nga		Chị ruột	Nữ						0		0%
4.11	Jan Peter Valter Stromler		Anh rể	Nam						0		0%

Stt	Tên cá nhân/tổ chức	Số tài khoản giao dịch	Chức vụ/ quan hệ	Giới tính	Điện thoại và Địa chỉ liên hệ	Loại ID	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	SLCP cá nhân/đại diện sở hữu tự cho chuyển nhượng	SLCP hạn chế chuyển nhượng đến hết 30/06/ 2025	Tỷ lệ sở hữu
4.12	Nguyễn Mạnh Thê		Anh ruột	Nam						0		0%
4.13	Nguyễn Mạnh Tân		Anh ruột	Nam						0		0%
4.14	Phạm Hồng Nhung		Chị dâu	Nữ						0		0%
4.15	Nguyễn Thị Hằng		Chị ruột	Nữ						0		0%
4.16	Nguyễn Thị Thơm		Chị ruột	Nữ						1.500		0,002%
4.17	Phạm Minh Nguyên		Anh rể	Nam						0		0%
4.18	Bùi Minh Tuấn		Anh rể	Nam						0		0%
5	Đình Quang Tri		Thành viên HĐQT	Nam						0		0%
5.1	Đình Văn Rật		Bố đẻ	Nam						0		0%

Stt	Tên cá nhân/tổ chức	Số tài khoản giao dịch	Chức vụ/ quan hệ	Giới tính	Điện thoại và Địa chỉ liên hệ	Loại ID	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	SLCP cá nhân/đại diện sở hữu tự nguyện cho chuyển nhượng	SLCP hạn chế chuyển nhượng đến hết 30/06/2025	Tỷ lệ sở hữu
5.2	Nguyễn Thị Sen		Mẹ đẻ	Nữ						0		0%
5.3	Đình Văn Thi		Em trai	Nam						0		0%
5.4	Đình Văn Uy		Bố vợ	Nam								
5.5	Lê Thị Bình		Vợ	Nữ						0		0%
5.6	Đình Quang Minh		Con	Nam						0		0%

Stt	Tên cá nhân/tổ chức	Số tài khoản giao dịch	Chức vụ/ quan hệ	Giới tính	Điện thoại và Địa chỉ liên hệ	Loại ID	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	SLCP cá nhân/đại diện sở hữu tự cho chuyển nhượng	SLCP hạn chế chuyển nhượng đến hết 30/06/2025	Tỷ lệ sở hữu
5.7	Đình Quang Cường		Con	Nam						0		0%
5.8	Nguyễn Hà Vân		Con dâu	Nữ						0		0%
5.9	Nguyễn Thu Hiền		Con dâu	Nữ						0		0%
5.10	Đình Thị Nụ		Em gái	Nữ						0		0%
5.11	Đình Quang Vinh		Con	Nam						0		0%
II												
1	Nguyễn Hồng Khanh		Trưởng BKS	Nữ						13.500	0	0,02%

Stt	Tên cá nhân/tổ chức	Số tài khoản giao dịch	Chức vụ/ quan hệ	Giới tính	Điện thoại và Địa chỉ liên hệ	Loại ID	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	SLCP cá nhân/đại diện sở hữu tự nguyện cho chuyển nhượng	SLCP hạn chế chuyển nhượng đến hết 30/06/2025	Tỷ lệ sở hữu
1.1	Nguyễn Văn Hoàng		Bố đẻ	Nam						0		0%
1.2	Đào Thị Thi		Mẹ đẻ	Nữ						0		0%
1.3	Nguyễn Hồng Vân		Em gái	Nữ						0		0%
1.4	Lý Đình Mai		Em rể	Nữ						0		0%
1.5	Nguyễn Việt Ngữ		Em trai	Nam						0		0%
1.6	Đỗ Việt Hà		Em dâu	Nữ						0		0%
1.7	Nguyễn Thu Quỳnh		Em gái	Nữ						0		0%
1.8	Nguyễn Văn Tân		Em rể	Nam						0		0%

Stt	Tên cá nhân/tổ chức	Số tài khoản giao dịch	Chức vụ/ quan hệ	Giới tính	Điện thoại và Địa chỉ liên hệ	Loại ID	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	SLCP cá nhân/đại diện sở hữu tự cho chuyển nhượng	SLCP hạn chế chuyển nhượng đến hết 30/06/2025	Tỷ lệ sở hữu
1.9	Phạm Việt Khánh		Chồng	Nam						0		0%
1.10	Phạm Việt Mỹ		Con gái	Nữ						0		0%
1.11	Phạm Đức Minh		Con trai	Nam						0		0%
2	Trần Thị Việt Hà		Thành viên BKS	Nữ						0		0%
2.1	Trần Văn Được		Bố ruột	Nam						0		0%
2.2	Đỗ Thị Khoát		Mẹ ruột	Nữ						0		0%
2.3	Trần Quang		Bố	Nam						0		0%

Stt	Tên cá nhân/tổ chức	Số tài khoản giao dịch	Chức vụ/quan hệ	Giới tính	Điện thoại và Địa chỉ liên hệ	Loại ID	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	SLCP cá nhân/đại diện sở hữu tự nguyện chuyển nhượng	SLCP hạn chế chuyển nhượng đến hết 30/06/2025	Tỷ lệ sở hữu
	Hiên		Chồng									
2.4	Nguyễn Thị Hương		Mẹ chồng	Nữ						0		0%
2.5	Trần Quang Huy		Chồng	Nam						0		0%
2.6	Trần Tuấn Việt		Anh ruột	Nam						0		0%
2.7	Trần Diệu Thúy		Chị dâu	Nữ						0		0%
2.8	Trần Thị Minh Đức		Chị ruột	Nữ						0		0%

Stt	Tên cá nhân/tổ chức	Số tài khoản giao dịch	Chức vụ/ quan hệ	Giới tính	Điện thoại và Địa chỉ liên hệ	Loại ID	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	SLCP cá nhân/đại diện sở hữu tự cho chuyển nhượng	SLCP hạn chế chuyển nhượng đến hết 30/06/2025	Tỷ lệ sở hữu
2.9	Trần Nam Trung		Anh rể	Nam						1.050		0,002%
2.10	Trần Quang Thanh		Con ruột	Nam						0		0%
2.11	Trần Quang Minh		Con ruột	Nam						0		0%
3	Phạm Thị Lan Anh		Thành viên BKS	Nữ						0	5088	0,01%
3.1	Phạm Thanh Quang		Cha	Nam						0		0%
3.2	Trần Thị Đoàn Nghiêm		Mẹ	Nữ						0		0%
3.3	Văn Ngọc Thạch		Chồng	Nam						0		0%
3.4	Văn Ngọc		Con	Nam						0		0%

Stt	Tên cá nhân/tổ chức	Số tài khoản giao dịch	Chức vụ/ quan hệ	Giới tính	Điện thoại và Địa chỉ liên hệ	Loại ID	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	SLCP cá nhân/đại diện sở hữu tự cho chuyển nhượng	SLCP hạn chế chuyển nhượng đến hết 30/06/2025	Tỷ lệ sở hữu
	Thành											
3.5	Văn Ngọc Đạt		Con	Nam						0		0%
3.6	Đoàn Hồng Quang		Em rể	Nam						0		0%
3.7	Phạm Thị Liên Phương		Em gái	Nữ						0		0%
3.8	Phạm Quang Vinh		Em trai	Nam						0		0%
3.9	Lê Thị Anh Đào		Em dâu	Nữ						0		0%
III												
1	Võ Văn Bình		Thực hiện chức trách nhiệm									

Stt	Tên cá nhân/tổ chức	Số tài khoản giao dịch	Chức vụ/ quan hệ	Giới tính	Điện thoại và Địa chỉ liên hệ	Loại ID	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	SLCP cá nhân/đại diện sở hữu tự cho chuyển nhượng	SLCP hạn chế chuyển nhượng đến hết 30/06/2025	Tỷ lệ sở hữu
			vụ TGD									
2	Phạm Liên Hải		Phó TGD									
3	Nguyễn Hải Phú		Phó TGD	Nam						55.839	28.771	0,13%
3.1	Phạm Thị Quỳnh Chi		Vợ							0		0%
3.2	Nguyễn Hải Hoàng Đức		Con							0		0%
3.3	Nguyễn Hải Hoàng Trung		Con							0		0%
3.4	Nguyễn Hải Sơn		Anh trai							0		0%
3.5	Nguyễn Hải Phong		Anh trai							0		0%
3.6	Nguyễn Thị Thúy Diễm		Chị ruột							0		0%

Stt	Tên cá nhân/tổ chức	Số tài khoản giao dịch	Chức vụ/ quan hệ	Giới tính	Điện thoại và Địa chỉ liên hệ	Loại ID	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	SLCP cá nhân/đại diện sở hữu tự cho chuyển nhượng	SLCP hạn chế chuyển nhượng đến hết 30/06/2025	Tỷ lệ sở hữu
3.7	Lê Bá Sơn		Anh rể							0		0%
3.8	Trần Thị Ngọc Lan		Chị dâu							0		0%
3.9	Nguyễn Thị Thanh Thủy		Chị dâu							0		0%
3.10	Nguyễn Thị Nguyệt		Mẹ vợ							0		0%
4	Nguyễn Trọng Nam		Thành viên HĐQT	Nam						22.831	26.380	0,07%
4.1	Huỳnh Thị Hiền		Mẹ							0		0%
4.2	Cao Thị Đẹp		Mẹ vợ							0		0%
4.3	Nguyễn Kim Dung		Vợ							0		0%
4.4	Nguyễn Khoa Diệu Ngọc		Con							0		0%
4.5	Nguyễn Khoa Khánh Ngọc		Con							0		0%
IV												

Stt	Tên cá nhân/tổ chức	Số tài khoản giao dịch	Chức vụ/ quan hệ	Giới tính	Điện thoại và Địa chỉ liên hệ	Loại ID	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	SLCP cá nhân/đại diện sở hữu tự cho chuyển nhượng	SLCP hạn chế chuyển nhượng đến hết 30/06/2025	Tỷ lệ sở hữu
1	Bùi Thị Ngọc Lý		Kế toán trưởng	Nữ						174	25.171	0,04%
1.1	Nguyễn Thị Xuân Nghị		Mẹ							0		0%
1.2	Bùi Ngọc Nam		Em trai							0		0%
V												
1	Huỳnh Văn Quang		Thư ký công ty	Nam						0	9.871	0,01%
1.1	Huỳnh Văn Khánh		Bố							0		0%
1.2	Nguyễn Thị Thật		Mẹ							0		0%
1.3	Trần Nguyễn Ngọc Tuyên		Vợ							0		0%

Stt	Tên cá nhân/tổ chức	Số tài khoản giao dịch	Chức vụ/ quan hệ	Giới tính	Điện thoại và Địa chỉ liên hệ	Loại ID	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	SLCP cá nhân/đại diện sở hữu tự cho chuyển nhượng	SLCP hạn chế chuyển nhượng đến hết 30/06/2025	Tỷ lệ sở hữu
1.4	Huỳnh Ngọc Linh Đan		Con							0		0%
1.5	Huỳnh Quang Anh		Con							0		0%
1.6	Huỳnh Quang Thành		Con							0		0%
1.7	Huỳnh Văn Quân		Anh							0		0%
1.8	Huỳnh Văn Quy		Em							0		0%
1.9	Huỳnh Thị Thúy Liễu		Em							0		0%
1.10	Huỳnh Văn Đức		Em							0		0%
1.11	Bùi Minh Thanh		Em rể							0		0%
1.12	Nguyễn Thị Bé Thảo		Chị dâu							0		0%
1.13	Hà Mộng Dung		Em dâu							0		0%

Stt	Tên cá nhân/tổ chức	Số tài khoản giao dịch	Chức vụ/ quan hệ	Giới tính	Điện thoại và Địa chỉ liên hệ	Loại ID	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	SLCP cá nhân/đại diện sở hữu tự cho chuyển nhượng	SLCP hạn chế chuyển nhượng đến hết 30/06/2025	Tỷ lệ sở hữu
1.14	Trần Văn Xuân		Bố vợ							0		0%
1.15	Nguyễn Thị Hạnh		Mẹ vợ							0		0%

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty năm 2022:

S T T	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi thưởng)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Công đoàn Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 2	Người nội bộ của Công ty	384.231	0,85%	714.001	1,06%	Mua, nhận cổ phiếu thưởng
2	Nguyễn Chơn Hùng	Người nội bộ của Công ty	78.597	0,2%	159.895	0,24%	Mua, nhận cổ phiếu thưởng

IX. Các vấn đề khác cần lưu ý

Không có.

Trên đây là nội dung của Báo cáo tình hình quản trị năm 2022 Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 2 báo cáo Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán TP HCM.

Trân trọng,

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Ban TGD;
- Lưu: VT, TK1

mm

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Chơn Hùng
Nguyễn Chơn Hùng